

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HS-ST.

Ngày: 29-01-2024.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Tâm.

Bà Lê Thị Ánh Sáng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hạnh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Ông Lương Duy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 282/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

**Trần Trung T**, sinh năm 2000 tại Hà Nam.

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Trần Đức L và bà Đinh Thị D; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Vợ: Lê Thị N, có 01 con tên Trần Thanh Tr, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 21/9/2023 và chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Lê Hoàng Q, sinh ngày 06/02/2007.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh Q: Ông Lê Hoàng V, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1972 (là cha, mẹ của anh Q).

Cùng nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Q: Bà Bùi Thị H là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

**- Người làm chứng:**

- + Anh Trần Trung K, sinh năm 1996 (có mặt).
- + Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1980 (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 14/02/2023, Công an xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nhận được tin báo của chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1980 là chủ quán “Cơm trưa” ở ấp X, xã L trình báo về việc có nhặt được 01 cái va li khi mở ra bên trong có các gói tinh thể màu trắng nên Công an xã L đến lập biên bản ghi nhận sự việc. Đến 19 giờ cùng ngày, Lưu Đăng H, sinh năm 2002 trú tại thôn Y, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam và Lê Hoàng Q, sinh ngày 06/02/2007 trú tại ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh đến nhận là va li của Q và H nên Công an xã L đã mời H và Q về Công an xã L làm việc. Quá trình điều tra, Trần Trung T, Lưu Đăng H và Lê Hoàng Q đã khai nhận như sau:

Lưu Đăng H và Lê Hoàng Q là người làm thuê cho Trần Trung T và ở chung tại căn nhà thuê ở đường A, khu T Home, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nhiệm vụ của H và Q là chở nhân viên nữ đi phục vụ quán karaoke khi T yêu cầu.

Ngày 10/02/2023, một người bạn của T là T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ T đến vòng xoay TH thuộc thành phố B nhận cho T1 01 cái va li bên trong có chứa ma túy đem về huyện N cho T1. Đến ngày 13/02/2023, T1 gặp T và đưa lại va li cho T và nói “đồ” (tức là ma túy) không sử dụng được nên nhờ T đem gửi trả thì T đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T rủ Lê Hoàng Q đi cùng để gửi ma túy giúp T1 thì Q đồng ý và nhờ Trần Trung K (anh ruột của T) chở đến thành phố Biên Hòa, để gửi ma túy nhưng không gửi được nên Q và T đi về, trên đường về do sợ bị Công an phát hiện bắt giữ nên T nói Q giấu va li chứa ma túy vào bụi cây gần quán “Cơm trưa” của chị Phạm Thị Thu Hương rồi cùng T đi về nhà ngủ, khi về nhà Q gặp Lưu Đăng H và H hỏi đi đâu về thì Q nói đi gửi đồ (Ma túy) nhưng không gửi được, xong H và Q đi ngủ.

Đến khoảng 19 giờ ngày 14/02/2023, T nói Q đi lấy ma túy về thì Q đồng ý và Q nhờ Lưu Đăng H chở đi lấy ma túy thì H đồng ý. Khi đến nơi thì Q và H bị Công an xã L mời về trụ sở làm việc thì Q và H đã khai nhận T bộ hành vi vận chuyển ma túy giùm cho Trần Trung T như đã nêu trên, nên Công an xã L lập biên bản người phạm tội đầu trú và chuyển hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành điều tra theo thẩm quyền. Riêng Trần Trung T bỏ trốn đến ngày 21/9/2023 bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại Kết luận giám định số 325/KL-KTHS ngày 22/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 18,1155 gam, loại Ketamine.

Tại Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 0135/ĐT/2023 ngày 23/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận độ tuổi của Lê Hoàng Q là 16 tuổi 06 tháng (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 21/02/2023.

Tại Kết luận giám định số 1072/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Chữ viết trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định so với chữ viết trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh không phải do cùng một người viết ra.

Tại Kết luận giám định số 2143/KL-KTHS ngày 31/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Không đủ cơ sở để kết luận chữ viết trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định so với chữ viết trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh có phải do cùng một người viết ra hay không.

Vật chứng, tài sản tạm giữ: 01 phong bì bên trong có chứa chất Ketamine đã được niêm phong số 325/KL-KTHS ngày 22/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đồng Nai hoàn lại sau giám định, 01 cái va li màu bạc; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh, số Imei 351330883396141.

Tại Cáo trạng số 254/CT-VKSLT ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Trần Trung T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm đ khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Trung T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm đ khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Trung T mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong có chứa chất Ketamine đã được niêm phong số 325/KL-KHHS ngày 22/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai hoàn lại sau giám định và 01 cái va li màu bạc, tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max sử dụng vào việc phạm tội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Hoàng Q, người đại diện hợp pháp của anh Q là ông Lê Hoàng V, bà Nguyễn Thị P, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Q là bà Bùi Thị H, người làm chứng chị Phạm Thị Thu H đã được triệu tập nhưng vắng mặt, trong đó bà Huân có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không làm ảnh hưởng đến việc xét xử do đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trần Trung T khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 14/02/2023 tại ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Trần Trung T là người giữ vai trò chính cùng với sự giúp sức của Lưu Đăng H và Lê Hoàng Q đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy có khối lượng 18,1155 gam, loại Ketamine thì bị phát hiện nên H và Q đã đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Đối với Trần Trung T bỏ trốn đến ngày 21/9/2023 bị bắt theo Quyết định truy nã.

Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai đồng phạm, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Căn cứ theo Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 0135/ĐT/2023 ngày 23/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai thì tính đến ngày phạm tội Lê Hoàng Q chưa đủ 16 tuổi. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Trần Trung T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý, sử dụng các chất gây nghiện của Nhà nước, vi phạm quy định của Luật Phòng, chống ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

Bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi, ngay cả việc sử dụng người dưới 16 tuổi vào phạm tội, bất chấp hậu quả và những chế tài của pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo T là người giữ vai trò chính, đề xuất Q cùng đi vận chuyển ma túy. Đối với Q có vai trò đồng phạm cùng T vận chuyển ma túy nhưng căn cứ kết luận giám định độ tuổi thì tính đến ngày phạm tội, Q chưa đủ 16 tuổi nên hành vi của Q chưa cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã tiến hành xử phạt hành chính. Đối với H mặc dù biết Q vận chuyển ma túy cho T nhưng vẫn đồng ý cùng Q đi lấy va li có chứa ma túy thì bị phát hiện, H đã bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo bản án số 172/2023/HS-ST ngày 31/8/2023.

Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra, Cơ quan điều tra phải truy nã mới bắt được bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo xuất trình đơn đề nghị xác nhận hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Tiên Tân, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về biện pháp tư pháp: Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 325/KL-KHHS ngày 22/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai hoàn lại sau giám định và 01 cái va li màu bạc.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max màu xanh, số Imei 351330883396141 do T sử dụng vào việc phạm tội.

[6] Đối với Lưu Đăng H có vai trò đồng phạm với Trần Trung T và Lê Hoàng Q, đã được xét xử tại Bản án số 172/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Đối với Lê Hoàng Q có vai trò đồng phạm với T và H tuy nhiên căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 0135/ĐT/2023 ngày 23/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai thì tính đến ngày phạm tội Q chưa đủ 16 tuổi nên hành vi của Q không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính đối với Q.

Đối người đàn ông tên T1 là người nhờ T vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng chưa rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

Đối với Trần Trung K có hành vi chở T đi gửi ma túy nhưng khi chở K không biết T vận chuyển trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với người có tên “A. K” được ghi trên mảnh giấy dán ở va li, Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Trung T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, điểm đ khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Trung T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Trung T **07 (bảy)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2023.

**2. Về biện pháp tư pháp:**

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 325/KL-KHHS ngày 22/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai hoàn lại sau giám định và 01 cái va li màu bạc.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, màu xanh, số Imei 351330883396141 sử dụng vào việc phạm tội.

Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/11/2023 giữa Công an huyện Long Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

**3. Về án phí:** Buộc bị cáo Trần Trung T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Trần Trung T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Hoàng Q, người đại diện hợp pháp của anh Q là ông Lê Hoàng V, bà Nguyễn Thị Phượng, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Q là bà Bùi Thị Huân có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, BP, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Minh Hoàng**